

## BÁO CÁO TÓM TẮT

### Kết quả giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ 6 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII

Thực hiện Chương trình kỳ họp thứ 7 HĐND tỉnh khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026, UBND tỉnh báo cáo tóm tắt kết quả giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri trên địa bàn tỉnh như sau:

Trước và sau Kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh Khóa XII, Thường trực HĐND tỉnh đã chuyển **84 lượt ý kiến, kiến nghị** của cử tri đến UBND tỉnh để xem xét giải quyết (*Trong đó gồm 76 ý kiến, kiến nghị liên quan lĩnh vực kinh tế - ngân sách, 03 ý kiến, kiến nghị lĩnh vực pháp chế và 05 ý kiến, kiến nghị lĩnh vực văn hóa - xã hội*). Các ý kiến, kiến nghị của cử tri chủ yếu tập trung vào các vấn đề về đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi; thu hút đầu tư; giá nước sinh hoạt; chế độ, chính sách cán bộ công chức cấp xã; y tế, giáo dục và đào tạo...

Ngay sau khi tiến nhận ý kiến, kiến nghị của Thường trực HĐND tỉnh Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tập trung giải quyết, trả lời cử tri theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật; đối với các ý kiến, kiến nghị liên quan ngân sách nhưng ngân sách địa phương chưa cân đối được nguồn lực để thực hiện (*Như đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, sửa chữa các tuyến giao thông, thủy lợi...*), Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành kiểm tra, tham mưu kế hoạch, lộ trình để thực hiện, đồng thời thông tin đến cử tri để biết; những nội dung vượt thẩm quyền, Ủy ban nhân dân tỉnh đã kiến nghị các cấp xem xét, giải quyết theo quy định (*chi tiết nội dung giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri được thể hiện tại Báo cáo số 163/BC-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Kỳ họp thứ 7, HĐND tỉnh khóa XII*).

Tại kỳ họp này, UBND tỉnh lựa chọn, báo cáo 07 nhóm vấn đề mang tính chung được cử tri quan tâm, cụ thể như sau:

**(1) Cử tri kiến nghị về vấn đề đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông, đầu tư Tuyến đường Quốc lộ 24 từ Kon Tum đi Quảng Ngãi còn 15km giáp tỉnh Quảng Ngãi chưa hoàn thành.**

#### **Nội dung này UBND tỉnh xin trả lời như sau:**

Trong thời gian qua, UBND tỉnh đã dành nhiều nguồn lực để đầu tư xây dựng nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi theo kế hoạch đầu tư công trung hạn được phê duyệt; chỉ đạo Sở Giao thông vận tải phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường kiểm tra, sửa chữa, khắc phục các hạng mục, công trình bị hư hỏng nhằm đảm bảo an toàn giao thông cho người và phương tiện đi lại trên tuyến Tỉnh lộ, Quốc lộ; tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét đầu tư xây dựng, sửa chữa khi bảo đảm các nguồn vốn theo quy định.

Đối với đầu tư nâng cấp các đoạn còn lại của Quốc lộ 24 qua địa bàn tỉnh (từ Km69-Km89+500): Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại buổi làm việc với tỉnh Kon Tum (Tại Thông báo số 376/TB-VPCP ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ), hiện nay Bộ Giao thông vận tải giao Ban Quản lý dự án 85<sup>(1)</sup> rà soát, cập nhật hồ sơ đầu tư các đoạn còn lại Quốc lộ 24, sớm hoàn thiện đầy đủ các thủ tục đề xuất chủ trương đầu tư dự án, trình Bộ Giao thông vận tải xem xét, quyết định. Đồng thời, để sớm hoàn thiện hồ sơ đầu tư các đoạn còn lại Quốc lộ 24, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu cho Ban Quản lý dự án 85, theo dõi và thông báo kịp thời đến cử tri về tiến độ đầu tư các đoạn còn lại của Quốc lộ 24. Trong thời gian Quốc lộ 24 chưa được đầu tư hoàn thiện, Bộ Giao thông vận tải đã giao Cục Đường bộ Việt Nam chủ trì, phối hợp với các bên liên quan và địa phương thực hiện tăng cường công tác kiểm tra, rà soát và duy tu, sửa chữa đối với đoạn tuyến còn lại Quốc lộ 24 để đáp ứng nhu cầu vận tải, bảo đảm an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông.

**(2) Cử tri kiến nghị về việc đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất hàng năm còn bất cập, khó khăn cho người dân trong việc chủ động xây dựng nhà ở, đề nghị nghiên cứu, điều chỉnh cho phù hợp tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân, tránh gây nhiễu, phiền hà cho Nhân dân, thực hiện tốt theo Công điện số 965/CD-TTCTP ngày 13/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tháo gỡ vướng mắc trong việc thực hiện quản lý, sử dụng đất, giao đất, định giá đất**

**Nội dung này UBND tỉnh xin trả lời như sau:**

Theo quy định tại khoản 1 Điều 52 và điểm d khoản 1 Điều 57 Luật Đất đai năm 2013 thì việc chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp phải được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và phải phù hợp với Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được cơ quan cấp có thẩm quyền phê duyệt. Theo khoản 2 Điều 46 Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định “việc xây dựng Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện dựa trên nhu cầu sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn cấp huyện trên cơ sở xem xét đơn đề nghị của người có nhu cầu sử dụng đất”.

Như vậy, khi người sử dụng đất có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất (bao gồm các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân) trên địa bàn các huyện, thành phố thì phải có đơn đăng ký nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất gửi đến Ủy ban nhân dân các xã, phường (thông thường thực hiện trong Quý III hàng năm, sau khi có Thông báo lập Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của Ủy ban nhân dân thành phố). Trên cơ sở tổng hợp của Ủy ban nhân dân các xã, phường; Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố gửi hồ sơ Kế hoạch sử dụng đất hàng năm (của năm sau) đến Sở Tài nguyên và Môi trường để tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất hàng năm theo quy định.

<sup>(1)</sup> Tại Công văn số 12066/BGTVT-KHĐT ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giao thông vận tải.

Sau khi Kế hoạch sử dụng đất hàng năm được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; nếu thửa đất đã đăng ký vào Kế hoạch sử dụng đất hàng năm và phù hợp với các quy hoạch theo quy định thì hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng đất được giải quyết trong vòng 15 ngày làm việc (theo Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt mới, sửa đổi quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính Ngành tài nguyên và môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum).

**(3) Cử tri kiến nghị về đầu tư lớp học ở xã vùng sâu vùng xa ở huyện rất quy mô nhưng học sinh ít, trong khi khu vực thành phố thiếu phòng, lớp học, 01 lớp học thường rất đông học sinh nhưng chưa được đầu tư tương xứng, đề nghị cấp tỉnh quan tâm đến vấn đề đầu tư công xây dựng trường học ở địa bàn thành phố.**

**Nội dung này UBND tỉnh xin trả lời như sau:**

Hiện nay cơ sở vật chất phục vụ dạy học ở các trường mầm non và phổ thông trên địa bàn tỉnh tuy đã được quan tâm nhưng vẫn còn nhiều hạn chế; phòng học và phòng bộ môn vẫn còn thiếu, đối với các cơ sở vùng sâu vùng xa, cơ sở vật chất và trang thiết bị vẫn chưa đồng bộ, nhất là cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực hành và phục vụ bán trú còn nhiều khó khăn. Số trường học vùng DTTS đạt chuẩn quốc gia còn thấp so với mặt bằng chung, cụ thể: đến nay trường Mầm non đạt 34,90%, trường Tiểu học đạt 51,30%, Trường THCS đạt 41,18%, Trường TH-THCS đạt 34,62%, THPT đạt 27,27%, Trường PT DTNT đạt 11,1%. Tỷ lệ phòng học kiên cố vùng DTTS đạt 54,82%.

Năm học 2023-2024, toàn tỉnh có 168.493 học sinh, trong đó số học sinh do thành phố Kon Tum quản lý là 42.191 học sinh, chiếm 25% học sinh toàn tỉnh. Giai đoạn 2021-2023 thành phố Kon Tum đã đầu tư bổ sung, cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất các trường học trên địa bàn thành phố với tổng kinh phí 230,370 tỷ đồng, kết quả đã bổ sung 107 phòng học, 23 công trình vệ sinh+nước sạch, 38 phòng học bộ môn, 7 nhà hành chính+quản trị và các hạng mục khác. Trong khi đó kinh phí toàn tỉnh để bổ sung, cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất là 630,936 tỷ đồng. Như vậy, kinh phí các trường của thành phố Kon Tum được bổ sung, cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất giai đoạn 2021-2023 chiếm 36,5% kinh phí toàn tỉnh và cao hơn mức trung bình đầu tư toàn tỉnh.

Hiện nay nhu cầu đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học trên địa bàn tỉnh nói chung và thành phố Kon Tum nói riêng còn rất lớn; tuy nhiên, nguồn lực còn hạn chế, nên việc đầu tư chưa đáp ứng tốt yêu cầu. Trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị, địa phương liên quan tiếp tục rà soát, tham mưu các cấp có thẩm quyền quan tâm phân bổ nguồn lực nhằm bổ sung cơ sở vật chất, đáp ứng yêu cầu học tập của học sinh.

**(4) Cử tri kiến nghị về chế độ trợ cấp hàng tháng cho đối tượng thương binh, liệt sĩ còn thấp. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm nguyện vọng của đối tượng thương binh, liệt sĩ.**

**Nội dung này UBND tỉnh xin trả lời như sau:**

Ngày 21 tháng 7 năm 2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 55/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2021/NĐ-CP

ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, theo đó, một số nội dung mới được sửa đổi, bổ sung như sau: **(1)** Nâng mức chuẩn trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng tăng từ 1.624.000 đồng lên 2.055.000 đồng (*mức chuẩn làm căn cứ để tính mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng*); Quy định mới về mức hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi hàng tháng đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng (*bao gồm: trợ cấp thân nhân hưởng tuất của liệt sĩ; tuất vợ/chồng liệt sĩ lấy chồng/vợ khác mà nuôi con/chăm sóc cha mẹ liệt sĩ; đối với liệt sĩ không còn thân nhân thuộc diện hưởng trợ cấp tiền tuất hàng tháng thì người được giao thờ cúng liệt sĩ được hưởng trợ cấp mỗi năm một lần*); **(2)** Mức hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; **(3)** Mức hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng đối với thương binh loại B; **(4)** Mức hưởng trợ cấp ưu đãi *một lần* đối với người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng; v.v... Việc nâng mức chuẩn trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng là cố gắng lớn của Chính phủ trong bối cảnh ngân sách Nhà nước còn nhiều khó khăn.

Mặt khác, tại Điều 6 Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng quy định "*Chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng phải được xác định và điều chỉnh phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước trong từng thời kỳ*"; bảo đảm mức sống của người có công với cách mạng bằng hoặc cao hơn mức trung bình của cộng đồng dân cư nơi cư trú".

Do vậy, hàng năm Nhà nước đều dành một phần ngân sách nhằm đảm bảo thực hiện chế độ ưu đãi đối với người có công thể hiện sự tri ân của Đảng và Nhà nước, góp phần cải thiện và nâng cao đời sống của người có công và thân nhân của họ trên nguyên tắc phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước, theo mức độ đóng góp, công lao cống hiến, hy sinh đối với Tổ quốc và cân đối trong tổng thể mặt bằng chính sách nói chung.

**(5) Cử tri kiến nghị về y tế, kiến nghị** nghiên cứu, đề xuất các bộ, ngành Trung ương xem xét bãi bỏ quy định làm giấy chuyển tuyến giữa các cơ sở khám chữa bệnh vì việc làm giấy chuyển tuyến gây khó khăn, chậm trễ việc khám chữa bệnh của người dân ở các địa phương.

#### **Nội dung này UBND tỉnh xin trả lời như sau:**

Thủ tục chuyển tuyến khám chữa bệnh bảo hiểm y tế được quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 14/2014/TT-BYT ngày 14 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc chuyển tuyến giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cụ thể: "1. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chuyển người bệnh từ tuyến dưới lên tuyến trên khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Bệnh không phù hợp với năng lực chẩn đoán và điều trị, danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được cơ quan Nhà nước có thẩm

*quyền về y tế phê duyệt hoặc bệnh phù hợp với năng lực chẩn đoán và điều trị, danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về y tế phê duyệt nhưng do điều kiện khách quan, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đó không đủ điều kiện để chẩn đoán và điều trị;*

*b) Căn cứ vào danh mục kỹ thuật đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về y tế phê duyệt, nếu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trên liên kê không có dịch vụ kỹ thuật phù hợp thì cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến dưới được chuyển lên tuyến cao hơn;*

*c) Trước khi chuyển tuyến, người bệnh phải được hội chẩn và có chỉ định chuyển tuyến (trừ phòng khám và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến 4)”*

Theo đó, việc chuyển tuyến chỉ được thực hiện khi cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không đảm bảo về điều kiện chuẩn đoán và chữa trị, phải chuyển tuyến lần lượt từ tuyến: Xã, huyện, tỉnh, trung ương. Giấy chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế hiện được quy định tại Mẫu số 6 Phụ lục kèm theo Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ<sup>(2)</sup>. Thực tế cho thấy giấy chuyển tuyến có ý nghĩa quan trọng, cần thiết trong việc cung cấp các thông tin cơ bản như: Cơ sở đã điều trị, cơ sở người bệnh được chuyển đến, lý do chuyển tuyến, tình trạng bệnh, lịch sử điều trị, tóm tắt bệnh án,... giúp cơ sở tiếp nhận có thông tin kịp thời, tổng quát về người bệnh để tiếp nhận, chăm sóc, điều trị người bệnh được nhanh chóng, thuận tiện, dễ dàng trao đổi thông tin giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Đồng thời cung cấp thông tin thể hiện quyền lợi, mức hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế tùy thuộc vào lý do chuyển tuyến để phục vụ việc thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế. Do đó, việc quy định có giấy chuyển tuyến là hết sức cần thiết.

Hiện nay, một số chính sách về thông tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế đã và đang được thực hiện, cụ thể theo quy định Luật Bảo hiểm y tế, từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 người tham gia bảo hiểm y tế đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu tại trạm y tế tuyến xã hoặc phòng khám đa khoa hoặc bệnh viện tuyến huyện được quyền khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại trạm y tế tuyến xã hoặc phòng khám đa khoa hoặc bệnh viện tuyến huyện trong cùng địa bàn tỉnh (*Khoản 4 Điều 22*) và được khám chữa bệnh ở bệnh viện tuyến huyện trong phạm vi toàn quốc (*Khoản 3 Điều 22*). Từ ngày 01 tháng 01 năm 2021, người tham gia bảo hiểm y tế được thanh toán theo mức hưởng 100% chi phí điều trị nội trú khi đi khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh tuyến tỉnh trên phạm vi toàn quốc; 40% chi phí điều trị nội trú khi đi khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh tuyến trung ương (*Khoản 3 Điều 22*).

Để giảm bớt thủ tục rườm rà, gây khó khăn cho người bệnh bảo hiểm y tế khi làm giấy chuyển tuyến. Ngày 29 tháng 12 năm 2023, Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quyết định số 4750/QĐ-BYT về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 130/QĐ-BYT ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra phục vụ việc quản lý, giám định, thanh toán

<sup>(2)</sup> Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

chi phí khám bệnh, chữa bệnh và giải quyết các chế độ liên quan. Tại Quyết định này, Bộ Y tế đã chính thức bổ sung thêm 2 bảng dữ liệu mới gồm: Bảng dữ liệu giấy chuyển tuyến bảo hiểm y tế và bảng dữ liệu giấy hẹn khám lại.

Theo lộ trình từ ngày 01 tháng 4 năm 2024, cơ quan Bảo hiểm xã hội và các cơ sở y tế trong cả nước bắt đầu triển khai kiểm thử việc gửi và nhận dữ liệu điện tử giấy chuyển tuyến bảo hiểm y tế và giấy hẹn khám lại, tiến tới triển khai chính thức trong toàn quốc từ ngày 01 tháng 7 năm 2024. Đồng thời theo kế hoạch trong năm 2024, Bộ Y tế sẽ phối hợp cùng với Cục C06, Bộ Công an và Bảo hiểm xã hội cùng nghiên cứu, triển khai tích hợp 2 loại giấy tờ này trên các ứng dụng VNeID, VssID. Khi 2 loại giấy tờ này được tích hợp trên ứng dụng VNeID, VssID, người bệnh khi làm thủ tục chuyển tuyến hoặc tái khám chỉ cần xuất trình giấy chuyển tuyến điện tử hoặc giấy hẹn khám lại điện tử trên ứng dụng VNeID hoặc VssID (có tích hợp sẵn mã QR). Đặc biệt, áp dụng giấy chuyển tuyến bảo hiểm y tế điện tử giúp công khai, minh bạch trong công tác chuyển tuyến, đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian, tạo thuận lợi, tiện ích cho người bệnh, cơ sở khám, chữa bệnh khi tiếp nhận, làm các thủ tục chuyển tuyến, tái khám. Hạn chế các hành vi gian lận, giả mạo trong công tác chuyển tuyến, hỗ trợ cơ quan Bảo hiểm xã hội trong công tác giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

**(6) Cử tri kiến nghị về việc** vay vốn để xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội, đề nghị Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh xem xét, có chính sách vay vốn ưu đãi đối với các hộ dân thuộc diện nêu trên.

**Nội dung này UBND tỉnh xin trả lời như sau:**

Theo quy định của Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014; Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về việc phát triển và quản lý nhà ở xã hội; Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ cho vay ưu đãi để mua, thuê mua nhà ở xã hội; xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam thì các đối tượng được hỗ trợ vay vốn ưu đãi của Nhà nước thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội gồm các đối tượng sau “(1) Người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật về người có công với cách mạng; (2) Người thu nhập thấp, hộ nghèo, hộ cận nghèo tại khu vực đô thị; (3) Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp; (4) Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc công an nhân dân và quân đội nhân dân; (5) Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ công chức, viên chức”, theo quy định nêu trên thì:

- Đối với các hộ đang sinh sống trên địa bàn xã nói chung và xã Mường Hoong nói riêng nếu thuộc các nhóm đối tượng (trừ người thu nhập thấp, hộ nghèo, hộ cận nghèo tại khu vực đô thị) nêu trên thì được hỗ trợ vay ưu đãi để

mua, thuê mua nhà ở xã hội; xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội. Đề nghị các hộ dân liên hệ với Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tại địa phương để được xem xét, giải quyết.

- Đối với các hộ thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo đang sinh sống trên địa bàn xã nói chung và xã Mường Hoong nói riêng không thuộc nhóm đối tượng nêu trên thì không thuộc đối tượng được hỗ trợ vay vốn ưu đãi để xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội.

*(7) Cử tri tại huyện Đắk Glei kiến nghị, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng quản lý mạng xã hội cho các gia đình được cấp sóng wifi theo quy định, tránh thực trạng trẻ em trong cộng đồng dân cư tập trung ở hộ gia đình được cấp để chơi game, mạng xã hội, bỏ bê việc học tập.*

### **Trả lời:**

Theo Quyết định số 2269/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025; Thông tư số 14/2022/TT-BTTTT ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định danh mục, chất lượng dịch vụ viễn thông công ích và hướng dẫn thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025, các hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách người có công với cách mạng, gia đình chính sách xã hội thường trú tại các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được Chương trình hỗ trợ thông qua 01 (một) doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích để sử dụng 01 (một) trong 02 (hai) dịch vụ viễn thông phổ cập sau: (i) Dịch vụ viễn thông di động mặt đất (trả trước hoặc trả sau); (ii) Dịch vụ truy nhập Internet cấp Dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định mặt đất; trong đó địa bàn huyện Đắk Glei có 744 hộ, địa bàn xã Đắk Plô có 67 hộ.

Trong thời gian qua, Sở Giáo dục và Đào tạo đã quán triệt tới các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh tổ chức hướng dẫn cho học sinh tham gia học tập trực tuyến, khai thác có hiệu quả các kho học liệu số, tài nguyên số của Sở Giáo dục và Đào tạo và Bộ Giáo dục và Đào tạo trên môi trường internet đảm bảo an toàn, hiệu quả. Thời gian tới, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các đơn vị liên quan bổ sung, cập nhật “kỹ năng quản lý mạng xã hội” vào chương trình bồi dưỡng kỹ năng số cho Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh để hỗ trợ người dân trên địa bàn; Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ chú trọng công tác bồi dưỡng, hướng dẫn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh tham gia internet an toàn, hiệu quả phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập.

Đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai xây dựng Chương trình/Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 2751/KH-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2022 về thực hiện Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Kon Tum đảm bảo mục tiêu đề ra. Đồng thời tiếp tục phát huy vai trò của Nhà trường và Tổ công nghệ số cộng đồng trong công

tác hướng dẫn cho Nhân dân biết cách theo dõi và quản lý con em mình khi sử dụng internet.

Trên đây là Báo cáo tóm tắt kết quả giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ 6, HĐND tỉnh khóa XII, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh Khóa XII, kỳ họp thứ 7 xem xét, cho ý kiến.

---